

**GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG
TRONG MÙA DỊCH COVID-19**

TÀI LIỆU TALKSHOW

CHUYÊN GIA TÀI CHÍNH - BÙI THỊ LỆ PHƯƠNG

ĐẠI DỊCH

Chỉ riêng trong thế kỷ 20 và thập kỷ đầu của thế kỷ 21 đã xảy ra những đại dịch mà ai bây giờ nhìn lại vẫn còn cảm thấy hãi hùng. Nhưng chưa có một đại dịch nào cương toả đồng thời toàn thế giới như dịch Covid-19.

- Dịch cúm Tây Ban Nha 1918-1920.
- Dịch cúm châu Á 1957-1958,
- Dịch cúm Hong Kong 1968-1970.
- Dịch cúm Nga 1977-1978,
- 02 lần dịch cúm trên thế giới 1995-1996.
- Dịch SARS 2002-2005.
- Dịch cúm lợn 2009-2010.
- Dịch Ebola và Mers hay cúm gà.

Khủng hoảng kinh tế thế giới lại là chuyện khác. Những cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hay có hệ lụy trực tiếp tới kinh tế thế giới từ đầu thế kỷ 18 trở lại đây làm ảnh hưởng tới kinh tế thế giới một cách tồi tệ



KHỦNG HOẢNG KINH TẾ

- Khủng hoảng kinh tế, là sự suy giảm các hoạt động kinh tế kéo dài và trầm trọng.
- Suy thoái kinh tế (tiếng Anh: recession/economic downturn) được định nghĩa trong Kinh tế học vĩ mô là sự suy giảm của Tổng sản phẩm quốc nội thực trong thời gian hai hoặc hơn hai quý liên tiếp trong năm (nói cách khác, tốc độ tăng trưởng kinh tế âm liên tục trong hai quý). Tuy nhiên, định nghĩa này không được chấp nhận rộng rãi. Cơ quan nghiên cứu kinh tế quốc gia (NBER) của Hoa Kỳ đưa ra định nghĩa về suy thoái kinh tế còn mập mờ hơn "là sự sụt giảm hoạt động kinh tế trên cả nước, kéo dài nhiều tháng".
- Suy thoái kinh tế có thể liên quan sự suy giảm đồng thời của các chỉ số kinh tế của toàn bộ hoạt động kinh tế như việc làm, đầu tư, và lợi nhuận doanh nghiệp.
- Các thời kỳ suy thoái có thể đi liền với hạ giá cả (giảm phát), hoặc ngược lại tăng nhanh giá cả (lạm phát) trong thời kì đình lạm.
- Một sự suy thoái trầm trọng và lâu dài được gọi là khủng hoảng kinh tế. >>> Sự tan vỡ tàn phá nền kinh tế là suy sụp/đổ vỡ kinh tế.
- Khủng hoảng kinh tế là một phần của nền kinh tế do sự thiếu cân bằng giữa cung và cầu. Mỗi trường phái kinh tế học có cách giải thích khác nhau về nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế..

6 CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI

- Khủng hoảng kinh tế, là sự suy giảm các hoạt động kinh tế kéo dài và trầm trọng.
- Suy thoái kinh tế (tiếng Anh: recession/economic downturn) được định nghĩa trong Kinh tế học vĩ mô là sự suy giảm của Tổng sản phẩm quốc nội thực trong thời gian hai hoặc hơn hai quý liên tiếp trong năm (nói cách khác, tốc độ tăng trưởng kinh tế âm liên tục trong hai quý). Tuy nhiên, định nghĩa này không được chấp nhận rộng rãi. Cơ quan nghiên cứu kinh tế quốc gia (NBER) của Hoa Kỳ đưa ra định nghĩa về suy thoái kinh tế còn mập mờ hơn "là sự tụt giảm hoạt động kinh tế trên cả nước, kéo dài nhiều tháng".
- Suy thoái kinh tế có thể liên quan sự suy giảm đồng thời của các chỉ số kinh tế của toàn bộ hoạt động kinh tế như việc làm, đầu tư, và lợi nhuận doanh nghiệp.
- Các thời kỳ suy thoái có thể đi liền với hạ giá cả (giảm phát), hoặc ngược lại tăng nhanh giá cả (lạm phát) trong thời kì đình lạm.
- Một sự suy thoái trầm trọng và lâu dài được gọi là khủng hoảng kinh tế. >>> Sự tan vỡ tàn phá nền kinh tế là suy sụp/đổ vỡ kinh tế.
- Khủng hoảng kinh tế là một phần của nền kinh tế do sự thiếu cân bằng giữa cung và cầu. Mỗi trường phái kinh tế học có cách giải thích khác nhau về nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế..

NGUYÊN NHÂN CỦA SUY THOÁI KINH TẾ

- Khủng hoảng kinh tế, là sự suy giảm các hoạt động kinh tế kéo dài và trầm trọng.
- Suy thoái kinh tế (tiếng Anh: recession/economic downturn) được định nghĩa trong Kinh tế học vĩ mô là sự suy giảm của Tổng sản phẩm quốc nội thực trong thời gian hai hoặc hơn hai quý liên tiếp trong năm (nói cách khác, tốc độ tăng trưởng kinh tế âm liên tục trong hai quý). Tuy nhiên, định nghĩa này không được chấp nhận rộng rãi. Cơ quan nghiên cứu kinh tế quốc gia (NBER) của Hoa Kỳ đưa ra định nghĩa về suy thoái kinh tế còn mập mờ hơn "là sự tụt giảm hoạt động kinh tế trên cả nước, kéo dài nhiều tháng".
- Suy thoái kinh tế có thể liên quan sự suy giảm đồng thời của các chỉ số kinh tế của toàn bộ hoạt động kinh tế như việc làm, đầu tư, và lợi nhuận doanh nghiệp.
- Các thời kỳ suy thoái có thể đi liền với hạ giá cả (giảm phát), hoặc ngược lại tăng nhanh giá cả (lạm phát) trong thời kì đình lạm.
- Một sự suy thoái trầm trọng và lâu dài được gọi là khủng hoảng kinh tế. >>> Sự tan vỡ tàn phá nền kinh tế là suy sụp/đổ vỡ kinh tế.
- Khủng hoảng kinh tế là một phần của nền kinh tế do sự thiếu cân bằng giữa cung và cầu. Mỗi trường phái kinh tế học có cách giải thích khác nhau về nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế..



MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA SUY THOÁI KINH TẾ

- Tiêu dùng giảm mạnh, tồn kho của các loại hàng hóa trong các doanh nghiệp tăng lên ngoài dự kiến. Việc này dẫn đến nhà sản xuất cắt giảm sản lượng kéo theo đầu tư vào trang thiết bị, nhà xưởng cũng giảm và kết quả là GDP thực tế giảm sút.
- Cầu về lao động giảm, đầu tiên là số ngày làm việc của người lao động giảm xuống tiếp theo là hiện tượng cắt giảm nhân công và tỷ lệ thất nghiệp tăng cao.
- Khi sản lượng giảm thì lạm phát sẽ chậm lại do giá đầu vào của sản xuất giảm bởi nguyên nhân cầu sụt kém. Giá cả dịch vụ khó giảm nhưng cũng tăng không nhanh trong giai đoạn kinh tế suy thoái.
- Lợi nhuận của các doanh nghiệp giảm mạnh và giá chứng khoán thường giảm theo khi các nhà đầu tư cảm nhận được pha đi xuống của chu kỳ kinh doanh.
- Cầu về vốn cũng giảm đi làm cho lãi suất giảm xuống trong thời kỳ suy thoái. Còn khi nền kinh tế hưng thịnh thì các dấu hiệu trên biến thiên theo chiều ngược lại.



KINH TẾ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN TRƯỚC DỊCH

NHỮNG MẦM MÔNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG NỢ

- Theo Viện Tài chính Quốc tế, tỷ lệ nợ toàn cầu trên GDP trong quý III/2019 đã đạt mức cao nhất mọi thời đại, trên 322%, tương đương gần 253.000 tỷ USD.
- Sự gia tăng đáng chú ý nhất là ở Mỹ, nơi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ước tính rằng nợ doanh nghiệp đã tăng từ 3.300 tỷ USD trước cuộc khủng hoảng tài chính lên 6.500 tỷ USD vào năm ngoái.
- (Fed) đã tiếp tục hạ 1 điểm phần trăm lãi suất chuẩn xuống mức gần bằng 0 vào đêm 16/3 (theo giờ Việt Nam). Đi kèm với động thái này là cam kết tăng quy mô nắm giữ trái phiếu ít nhất 700 tỷ USD.
- Những rủi ro đã được "tích tụ" trong hệ thống tài chính trong nhiều thập kỷ. Từ cuối những năm 1980, các ngân hàng trung ương - và đặc biệt là Fed - đã tiến hành cái được gọi là "chính sách tiền tệ bất đối xứng". chi tiêu cá nhân được hỗ trợ bởi vay nợ, do đó kéo dài một chu kỳ vốn đã dài trong đó lãi suất thấp hoặc âm một cách bất thường dường như ngày càng ít hiệu quả trong việc kích thích nhu cầu.
- Các ngân hàng không tránh khỏi những hậu quả của một sự sụp đổ trên thị trường trong trường hợp nhà đầu tư tiếp tục mất niềm tin hay lãi suất tăng từ mức thấp bất thường hiện nay.
- Biến động thị trường hiện nay càng trở nên trầm trọng hơn khi các ngân hàng rút tiền ra khỏi các hoạt động mua bán chứng khoán để đáp ứng các yêu cầu an toàn về vốn khát khe hơn kể từ cuộc khủng hoảng.

KINH TẾ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN TRƯỚC DỊCH

NHỮNG NGUYÊN NHÂN KHÁC

- Nhân khẩu học cũng có liên quan. Charles Goodhart thuộc Đại học Kinh tế London và Philipp Erfurth đến từ Morgan Stanley đã lập luận rằng lãi suất thấp và âm không phải là một điều kỳ bình thường mới bởi vì thế giới đang trên đỉnh của sự một thay đổi nhân khẩu học lớn.
- Việc số dân trong độ tuổi lao động giảm so với số người đã nghỉ hưu có thể đưa lại sức mạnh mặc cả cho người lao động. Họ cũng cho rằng, cùng với việc tiết kiệm trong hộ gia đình sụt giảm do người già ít tiết kiệm hơn, điều này khiến lãi suất thực tế sẽ đảo ngược xu hướng và đi lên.
- Chiến tranh thương mại Trung – Mỹ ảnh hưởng tới những chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Chiến tranh Giá dầu lửa trên thị trường thế giới đã làm giá dầu giảm xuống mức dưới 20 USD/thùng (159 lít), (mức giá cuối năm 2019 là 66USD/ thùng)
- Các nhà kinh tế cho là, các nhà hoạch định chính sách và các chính phủ, với công cụ sẵn có trong tay, sẽ kéo dài hoặc ngăn chặn được khủng hoảng kinh tế.

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

- Nền kinh tế toàn cầu đã bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự bùng phát của dịch coronavirus 2019. Tác động của nó cao hơn nhiều so với tác động của virus SARS năm 2003. Nhu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân đã tăng lên, theo Tổng Giám đốc của WHO Tedros Ghebreyesus.
- Sản xuất và thương mại đình đốn do giãn cách Xh và cấm quan tỏa cảng.
- Úc, Trung Quốc đại lục và Hồng Kông có khả năng phải chịu tác động kinh tế trực tiếp nhất từ sự gián đoạn, với Hồng Kông đã bị suy thoái sau một thời gian dài các cuộc biểu tình đang diễn ra kể từ năm 2019 và tại Úc dự kiến sẽ bị suy thoái với việc GDP bị giảm từ 0,2% đến 0,5% cho năm 2020.
- Tiến sĩ Panos Kouvelis, giám đốc "Trung tâm Boeing" tại Đại học Washington ở St. Louis, ước tính tác động hơn 300 tỷ đô la đến chuỗi cung ứng của thế giới có thể kéo dài đến hai năm.
- Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ được báo cáo là "chao đảo" sau khi giá dầu giảm mạnh do nhu cầu thấp hơn từ Trung Quốc.
- Thị trường chứng khoán toàn cầu đã giảm vào ngày 24 tháng 2 năm 2020 do sự gia tăng đáng kể số lượng COVID-19 bên ngoài Trung Quốc đại lục. Đến ngày 28 tháng 2 năm 2020, thị trường chứng khoán trên toàn thế giới chứng kiến sự sụt giảm trong một tuần lớn nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Thị trường chứng khoán sụp đổ vào ngày 9 tháng 3 năm 2020, với mức giảm vài phần trăm trong các chỉ số chính của thế giới.
- Khi đại dịch lan rộng, các hội nghị và sự kiện toàn cầu về công nghệ, thời trang, thể thao, v.v., đang bị hủy bỏ hoặc hoãn lại. Mặc dù tác động tiền tệ đối với ngành du lịch và thương mại vẫn chưa được ước tính, nhưng nó có khả năng sẽ lên đến hàng tỷ và ngày càng tăng.

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

- Mặc dù đại dịch Covid-19 đã khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại nặng nề và “cuốn bay” hàng chục triệu việc làm trên thế giới hay đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều lĩnh vực, nhưng ngày 9/4, thị trường chứng khoán Mỹ đã đồng loạt tăng điểm, kết thúc một tuần đi lên mạnh mẽ hiếm thấy trong 45 năm qua.
- Bên cạnh đó, trên khắp thế giới, nhiều quốc gia đã tung các gói hỗ trợ chưa có tiền lệ để hỗ trợ người lao động và tiếp sức cho nền kinh tế. Việc cải thiện phúc lợi, với các điều khoản an sinh xã hội tốt hơn, đầu tư mạnh hơn vào hệ thống y tế cũng đang được chú trọng để hạn chế thiệt hại từ đại dịch.
- Giới chuyên gia nhận định, sự phục hồi kinh tế toàn cầu sau đại dịch có thể sẽ đến theo từng giai đoạn. Ở giai đoạn đầu, người tiêu dùng có thể sẽ hạn chế chi tiêu do tâm lý vẫn bị ảnh hưởng bởi cú đánh từ đại dịch Covid-19 vào niềm tin, thu nhập và việc làm. Song, chi tiêu của chính phủ, đầu tư kinh doanh, chứng khoán và xuất khẩu sẽ là động lực tăng trưởng chính cho đến khi niềm tin của người tiêu dùng phục hồi.
- Kinh tế toàn cầu sẽ có sự sụt giảm trong năm nay và dự kiến sẽ giảm mạnh hơn so với cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Tuy nhiên, dấu hiệu phục hồi sẽ bắt đầu từ nửa cuối năm 2020 và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ cho năm 2021. Viện Peterson dự đoán, tăng trưởng toàn cầu sẽ quay trở lại đúng lúc, GDP toàn cầu sẽ ở mức 7,2% vào năm tới, với sự tăng vọt ở hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc.
- Cựu Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Ben Bernanke cho rằng, cú đánh kinh tế từ cuộc khủng hoảng Covid-19 chỉ giống như một thảm họa tự nhiên ngăn ngửi. Sau khi giành chiến thắng trong cuộc chiến chống đại dịch, thế giới sẽ tiếp tục chiến đấu để phục hồi kinh tế. Và có nhiều lý do để hy vọng về sự phục hồi này, nhất là khi các nhà hoạch định chính sách toàn cầu sở hữu các công cụ tốt hơn để giảm thiểu rủi ro kinh tế.

- Trong quý I/2020, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nền kinh tế Việt Nam tăng 3,82% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp nhất từ năm 2011 tới nay. Nhiều chỉ số kinh tế thấp hơn so cùng kỳ năm trước và phản ánh xu hướng khó khăn chung của các nước trên thế giới, gắn với đại dịch Covid-19.
- Khu vực doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn với 29,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới nhưng có tới gần 35 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường - con số kỷ lục từ trước đến nay. Lần đầu tiên sau hàng thập kỷ, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường lớn hơn số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.
- Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện quý I/2020 đạt mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 với 367,9 nghìn tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước và bằng 31% GDP. Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/3 đạt gần 8,6 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong tháng 3, cả nước có hơn 8,6 nghìn hộ thiếu đói, tương ứng với 36,3 nghìn nhân khẩu thiếu đói, gấp 9 lần số hộ thiếu đói, gấp 11 lần số nhân khẩu thiếu đói so với tháng trước và cùng gấp 5 lần số hộ và số nhân khẩu thiếu đói so với cùng kỳ năm trước.
- Gần 85% doanh nghiệp cho biết dịch bệnh đã khiến thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, gần 60% bị thiếu vốn và đứt dòng tiền kinh doanh; 40% cho biết thiếu nguyên liệu và 43% phải thu hẹp quy mô lao động do thiếu việc làm; 82% cho rằng doanh thu năm 2020 sẽ bị sụt giảm so với năm 2019, trong đó 30% doanh nghiệp dự báo có thể sụt giảm tới 30-50% và 22% sẽ sụt giảm trên 50%.
- VCCI dự báo, nếu tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, thì có tới gần 30% (số doanh nghiệp được khảo sát) chỉ có thể duy trì hoạt động được không quá 3 tháng, 50% doanh nghiệp chỉ trụ được nửa năm. Trên 75% số doanh nghiệp sẽ phải thu hẹp quy mô lao động và có tới gần 10% doanh nghiệp phải giảm quy mô lao động tới 50% so với hiện nay. Như vậy, có thể hàng triệu lao động sẽ có nguy cơ mất việc làm trong những tháng tới đây, nhất là lao động kỹ năng thấp trong các ngành dệt may, da dầy, điện tử...

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI NỀN NGÀNH KIẾN TRÚC-XÂY DỰNG

- Tăng đầu tư công 2.2 lần so với giải ngân của năm 2019, trị giá tới 700 ngàn tỷ.
- TS. Cấn Văn Lực và Nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV..

Ngành	Tỉ trọng GDP (2019)	Chiều hướng tác động	Chỉ tiêu chịu tác động	Thay đổi Q1/2020 so với cùng kỳ 2019 (%)	Biến động cổ phiếu Q1/2020 so với đầu năm (%)	Mức độ tác động
Xây dựng	5.94%	Tiêu cực do cầu giảm Tích cực do giải ngân đầu tư công đẩy mạnh	Tổng giá trị sản phẩm ngành.	-5	-14.6	Vừa phải
Kinh doanh BĐS (mặt bằng thương mại, VP cho thuê, khách sạn, căn hộ)	4.51%	Tiêu cực do cầu giảm Tích cực trong trung hạn do dịch chuyển FDI	Tổng giá trị sản phẩm ngành.	2.65	-22.3	Vừa phải
Sản xuất, kinh doanh thép		Đầu vào phụ thuộc từ TQ. Đầu ra do cầu giảm dẫn đến giá giảm.	- Sản lượng - Doanh thu	-5 -10	-27.4	Lớn
Du lịch	4.38%	Tiêu cực do cầu giảm mạnh	- Khách quốc tế - Khách trong nước - Doanh thu	-16 -8 -11	-33.2	Lớn

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH

CHI PHÍ QUẢN LÝ

- Cắt giảm chi tiêu và những khoản chi phí quản lý không cần thiết.
- Thuê văn phòng, showroom, hội trường, địa điểm (giảm giá). Sử dụng tối đa không gian của bạn.
- Tiền lương của bộ phận gián tiếp (outsourcing nếu được). Sử dụng thời gian hiệu quả. Tối đa hóa các kỹ năng của nhân viên. Khoán quản, đưa hiệu quả công việc vào tiền lương.
- Tiếp khách, gặp gỡ trực tiếp khách hàng, giảm chi phí công tác. Hội nghị, hội thảo, đổi mới tiếp thị.
- Chi phí marketing, quảng cáo phải được xem xét kỹ và có kế hoạch.
- Đầu tư máy móc, vật tư văn phòng (làm việc tại nhà).
- Loại bỏ những thủ tục thừa, cắt giảm quy trình chồng chéo.
- Áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm hệ thống để tăng cường quản lý nhưng giảm nhân sự



GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH

CHI PHÍ GIÁ VỐN

- Giảm chi phí sản xuất, đưa ra định mức tiêu hao vật tư.
- Chú ý cả chi phí cố định và chi phí biến đổi.
- Hạn chế tối đa thiệt hại do tài sản, thiết bị hỏng hóc gây ra. Tăng cường an toàn lao động.
- Khoán sản phẩm cho người lao động.
- Tìm kiếm nhà cung cấp tốt nhất, giá cả thấp nhất.
- Tập trung vào chất lượng.
- Quản lý những vật tư, chi phí thất thoát, mất hoặc lãng phí.



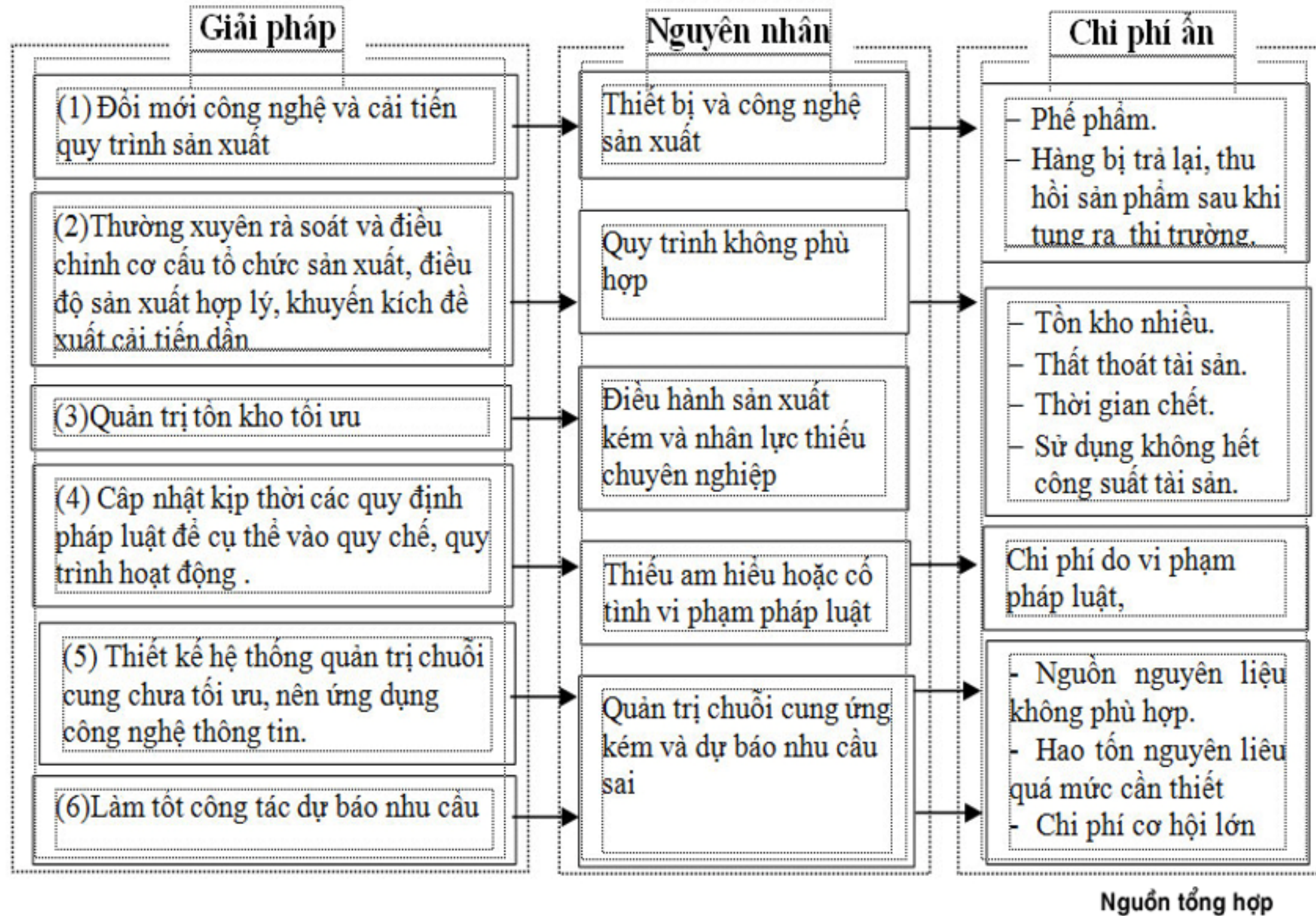
GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH

CHI PHÍ DÒNG TIỀN

- Chú ý những hợp đồng có thể bị kéo dài hoặc hủy.
- Quyết toán, nghiệm thu các công trình và dự án dở dang.
- Tích cực thu hồi công nợ.
- Hạn chế tồn kho.
- Ký kết lâu dài với các nhà cung cấp cho nợ lâu, giá đảm bảo.
- Rà soát những khoản vay.
- Dừng mua sắm đầu tư không trực tiếp làm tăng doanh thu.
- Hợp tác lâu dài với những chủ đầu tư thanh toán nhanh, đúng hạn (có thể lãi ít)
- Hạn chế đầu tư dàn trải, đầu tư không đúng ngành nghề sở trường.
- Nâng cao vai trò của giám đốc tài chính. Xem lại việc quản lý tài chính của doanh nghiệp về công nợ, chi phí và doanh thu.
- Chủ động bắt tay hợp tác với những đối tác trường vốn.
- Chủ động mua bán, sáp nhập, hợp tác với các doanh nghiệp ngành nghề liên quan.



Mô hình kiểm soát chi phí ẩn của doanh nghiệp



**GIẢI PHÁP
TÀI CHÍNH**

LÀM SAO ĐỂ TỒN TẠI SAU SUY THOÁI

- Tích cực tìm kiếm các KH để có nguồn thu, đảm bảo bù đắp chi phí.
- Mở rộng quan hệ với KH hiện tại và ký kết thỏa thuận hợp tác lâu dài.
- Thay đổi chuỗi cung ứng sao cho phù hợp.
- Ưu tiên những hợp đồng có thời hạn thanh toán nhanh và an toàn.
- Lập kế hoạch và luôn theo dõi ngân sách. Dự trù một khoản ngân sách để đảm bảo hoạt động.
- Quảng cáo và bán hàng. Xây dựng đội ngũ Sale và Marketing.'
- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, công nghệ mới.
- Đa dạng cơ sở khách hàng.
- Quan sát các tín hiệu và phản hồi hợp lý
- Động viên đội ngũ để đảm bảo công việc.
- Hoàn thiện và nâng cao trình độ tổ chức sản xuất, tổ chức lao động trong doanh nghiệp để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí lao động vật tư, chi phí quản lý, hạn chế tối đa các tổn thất và thiệt hại không đáng có trong quá trình sản xuất... từ đó có thể tiết kiệm chi phí và hạ giá thành

12 CÁCH VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG DỊCH COVID-19 CỦA DOANH NGHIỆP TRUNG QUỐC

- Nhìn về phía trước và liên tục điều chỉnh hướng đi.
- Chọn cách tiếp cận từ dưới lên để bổ sung cho các nỗ lực từ trên xuống.
- Chủ động minh bạch và bảo mật cho nhân viên.
- Tái phân bổ lao động linh hoạt cho các lĩnh vực khác nhau.
- Thay đổi hệ thống kênh bán hàng.
- Tận dụng mạng xã hội để phối hợp với nhân viên và đối tác.
- Chuẩn bị cho sự phục hồi nhanh chóng.
- Mỗi lĩnh vực sẽ có tốc độ phục hồi khác nhau.
- Tìm cơ hội giữa tình hình khó khăn.
- Mỗi nhân viên đều có trách nhiệm phục hồi doanh nghiệp.
- Đổi mới nhanh chóng theo nhu cầu mới.
- Xác định những thói quen tiêu dùng mới xuất hiện trong mùa dịch.

12 CÁCH VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG DỊCH COVID-19 CỦA DOANH NGHIỆP TRUNG QUỐC

- Nhìn về phía trước và liên tục điều chỉnh hướng đi.
- Chọn cách tiếp cận từ dưới lên để bổ sung cho các nỗ lực từ trên xuống.
- Chủ động minh bạch và bảo mật cho nhân viên.
- Tái phân bổ lao động linh hoạt cho các lĩnh vực khác nhau.
- Thay đổi hệ thống kênh bán hàng.
- Tận dụng mạng xã hội để phối hợp với nhân viên và đối tác.
- Chuẩn bị cho sự phục hồi nhanh chóng.
- Mỗi lĩnh vực sẽ có tốc độ phục hồi khác nhau.
- Tìm cơ hội giữa tình hình khó khăn.
- Mỗi nhân viên đều có trách nhiệm phục hồi doanh nghiệp.
- Đổi mới nhanh chóng theo nhu cầu mới.
- Xác định những thói quen tiêu dùng mới xuất hiện trong mùa dịch.

VIỆT NAM SẼ LÀ QUỐC GIA THẮNG LỢI LỚN HẬU COVID-19

- Việt Nam đã nhanh chóng ghi tên mình vào “phiên bản ngoại giao thời Covid-19”, một bước đi mà Trung Quốc cùng nhiều quốc gia khác đang triển khai để đạt được hiệu quả chiến lược.
- Thời gian gần đây, Việt Nam đã tăng cường sản xuất thiết bị y tế và hỗ trợ cho Italy, Tây Ban Nha, Pháp, Đức và Anh. Đây là nhóm 5 quốc gia đang phải vật lộn để đối phó với dịch bệnh nhưng cũng là những nước đã đàm phán các thỏa thuận đối tác chiến lược với Việt Nam.
- “Đại dịch Covid-19 là cơ hội tuyệt vời cho Việt Nam để tăng cường sức mạnh mềm, vì nó giúp truyền bá tình đoàn kết và sự hào phóng của Việt Nam với cộng đồng quốc tế”, giáo sư Alexander Vuving, Trung tâm Nghiên cứu An ninh châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ nhận xét. “Covid - 19 giúp Việt Nam chứng minh giá trị của mình với thế giới”
- Ngân hàng đầu tư của Nhật Bản Nomura đánh giá, với mức tăng trưởng kinh tế 8% trong năm 2019, Việt Nam sẽ có được lợi thế từ sự thay đổi chuỗi cung ứng.
- Các chính trị gia ở Mỹ, Nhật Bản và một số nước châu Âu đã đề cập sự cần thiết của việc “tách rời” khỏi nền kinh tế Trung Quốc, trong đó phá vỡ sự phụ thuộc vào một nguồn cung duy nhất từ nước ngoài đối với các mặt hàng nhập khẩu thiết yếu như vật tư y tế.
- “Việt Nam sẽ là bên thụ hưởng lớn từ sự đa dạng hóa này vì Việt Nam đã cho thấy sự thân thiện trong khi vẫn đảm bảo mang lại hiệu quả về kinh tế đối với các công ty của phương Tây. Trong nhiều trường hợp, Việt Nam sẽ là sự lựa chọn đầu tiên khi họ tìm kiếm một đối tác đáng tin cậy. Và đây là thời cơ không thể tốt hơn cho Việt Nam”, chuyên gia Vuving đánh giá.

VIỆT NAM SẼ LÀ QUỐC GIA THẮNG LỢI LỚN HẬU COVID-19

- Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến xấu nhất, Tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) của Việt Nam sẽ giảm xuống 1,5% trong năm 2020, giảm đáng kể từ mức trung bình 7% trong những năm gần đây. Mặc dù điều này sẽ đánh dấu mức tăng trưởng thấp nhất của Việt Nam trong nhiều thập kỷ, nhưng con số này vẫn cao hơn nhiều so với hầu hết các nước láng giềng ở Đông Nam Á, trong đó có Thái Lan với dự báo tăng trưởng âm 5,3% trong năm 2020.
- Các nhà đầu tư đã thấy rõ sự khác biệt, khi thị trường chứng khoán Việt Nam nổi lên là lĩnh vực sinh lời nhất trong khu vực trong năm 2020, trong khi các thị trường chứng khoán khác lao đao với những dự báo về thiệt hại kinh tế do Covid-19. Hãng tin Bloomberg cho biết, sau sự sụt giảm chưa từng có trong gần 20 năm qua hồi tháng 3/2020, thị trường chứng khoán Việt.
- Nam được nhận định đang hồi sinh, khi các nhà đầu tư tin tưởng vào phản ứng với dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ.
- Theo nhận định của một số chuyên gia, nền kinh tế Việt Nam có thể phục hồi nhanh hơn các quốc gia Đông Nam Á khác trong năm 2021, đặc biệt nếu Mỹ, Nhật Bản và nhiều nước EU di chuyển hàng loạt chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc và lựa chọn điểm đến là Việt Nam.

TRONG NGUY CÓ CƠ

- Các chính sách, mô hình kinh tế và lý luận về kinh tế được bổ sung và thay đổi các nước nghĩ lại về mức độ phụ thuộc kinh tế vào một quốc gia khác, từ đó mở ra một trật tự hoàn toàn mới.
- Các mô hình kinh doanh mới ra đời, chuỗi giá trị, cung ứng toàn cầu thay đổi, giúp cho những DN mới xuất hiện và làm chủ cuộc chơi.
- Các doanh nghiệp, đáp ứng nhanh phù hợp mô hình mới phát triển.
- Các doanh nghiệp xác sống sẽ rút khỏi thị trường



CÁC DOANH NGHIỆP NỔI TIẾNG RA ĐỜI TỪ THỜI KỲ SUY THOÁI

1.General Motors thành lập tháng 9/1908 trong thời kỳ khủng hoảng tài chính 1907 - 1910.

2.Hewlett-Packard ra đời tháng 1/1939, trong bối cảnh "Đại suy thoái" 1937 - 1938.

3.Nhà hàng Burger King đầu tiên khai trương trong bối cảnh suy thoái sau Chiến tranh Triều Tiên vào những năm 1950.

4.Trong thời kỳ suy thoái 1957 - 1958, khách sạn Hyatt đầu tiên đã được mở.

5.Cửa hàng Trader Joe's đầu tiên cũng ra đời trong thời kỳ suy thoái 1957 - 1958.

6.Microsoft được thành lập trong "Đại suy thoái" do cuộc khủng hoảng dầu mỏ 1973 - 1975.

7.Kênh tin tức 24 giờ CNN phát sóng trực tiếp lần đầu vào ngày 1/6/1980 trong bối cảnh suy thoái đầu thập niên 1980.

8. Công ty trò chơi điện tử Electronic Arts nổi lên từ cuộc suy thoái do khủng hoảng năng lượng 1981 -1982 gây ra.

9.Nền tảng tiếp thị Mailchimp hình thành trong cuộc suy thoái dot-com năm 2001.

10."Đại suy thoái" 2007 - 2009 đã chứng kiến sự ra đời của một số công ty khởi nghiệp như Uber... .. hay Airbnb - thị trường cộng đồng cho việc đặt và cho thuê phòng, căn hộ.

11.Công ty thanh toán di động Square cũng ra đời trong cuộc "Đại suy thoái" 2007 - 2009.

12."Đạisuy thoái" 2007 - 2009 cũng là bối cảnh ra đời của Groupon.

13.Venmo cũng bắt đầu vào năm 2009 khi kết thúc cuộc "Đại suy thoái".

14.Google từ bong bóng DotCom, 2020.

15. Alibaba của Jack Ma ra đời từ dịch Sar 2003.

LỜI KẾT

Trong những thời điểm thách thức này, các doanh nghiệp có khả năng lãnh đạo kỷ luật, đồng cảm cao đối với nhân viên và kỹ năng thực thi nhanh sẽ vươn lên một khi thế giới tăng trưởng trở lại.

Chúng ta vẫn chưa thể biết “tình trạng bình thường mới” sẽ ra sao. Nhưng chắc chắn nó sẽ thiên về công nghệ kỹ thuật số, tính linh hoạt và khả năng phục hồi cao. Các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần vạch ra tầm nhìn cho thế giới hậu đại dịch và tạo ra các chiến lược để đạt được tầm nhìn đó. Doanh nghiệp sẽ thành công bền vững nếu biết thực thi tốt các chiến lược đó dựa trên những luật chơi mới.

TRÂN TRỌNG!

BÀ BÙI THỊ LỆ PHƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI VAMIC
CHỦ TỊCH - GIÁM ĐỐC CENTAX CO., LTD
ĐT : 0913340354